TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- *Khoái Châu, ngày 01 tháng 03 năm 2023*

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2023/ TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Chu Văn H, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thu H1, Sinh năm 2001.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn anh Chu Văn H và bị đơn chị Lê Thị Thu H1.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn anh Chu Văn H và bị đơn chị Lê Thị Thu H1 đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Không có.

* *Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:* Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

* *Về án phí:* Anh Chu Văn H tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0008108, ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, anh H còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã T;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thế P